

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO TCVN
GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ - YÊU CẦU CHUNG VỀ VẬN HÀNH VÀ KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI
TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ GỬI, NHẬN THÔNG điệp DỮ LIỆU BẢO ĐẢM**

Ngày 29/5/2026, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đã tiến hành xin ý kiến đối với dự thảo TCVN Giao dịch điện tử – Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát đối với Tổ chức cung cấp Dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm (sau đây gọi tắt là Dự thảo TCVN).

Phòng Nghiên cứu, Kiểm thử đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp đối với Dự thảo TCVN, cụ thể như sau:

I. TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia nhận được phản hồi, ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức sau:

- **05** Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ¹ (03 Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến, 02 Bộ không có ý kiến bổ sung);
- **02** đơn vị thuộc Bộ KH&CN²;
- **04** CA công cộng³.

II. NỘI DUNG GÓP Ý CỤ THỂ

STT	Nội dung góp ý	Giải trình việc tiếp thu
I	Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
1	Bộ Quốc phòng	
1.1	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một điều khoản chung cho toàn bộ 8 dự thảo tiêu chuẩn nội dung: “Đối với việc triển khai các hệ thống dịch vụ tin cậy phục vụ mạng thông tin dùng riêng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Quốc phòng-An ninh, việc sử dụng các thiết bị mật mã, thuật	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu một phần: - Căn cứ khoản 2 Điều 50 Luật Giao

¹ 03 Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến góp ý: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 02 Bộ không có ý kiến bổ sung: Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ

² Vụ Pháp chế, Vụ Kinh tế & Xã hội số

³ EFY-CA, Viettel-CA, VNPAY-CA, WINCA

	toán mật mã và đánh giá hợp chuẩn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về Cơ yếu và hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ” nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về cơ yếu và thống nhất trong quá trình triển khai.	dịch điện tử quy định Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử và khoản 4 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chữ ký số theo quy định của pháp luật. Theo đó, các dự thảo TCVN quy định yêu cầu kỹ thuật chung làm cơ sở cho việc triển khai và đánh giá các dịch vụ tin cậy; - Việc sử dụng sản phẩm, thiết bị và thuật toán mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước vẫn phải tuân thủ pháp luật về cơ yếu và quy định của cơ quan có thẩm quyền. Các nghĩa vụ này đã được pháp luật chuyên ngành quy định trực tiếp, nên không cần thiết lặp lại trong từng TCVN; đồng thời việc không bổ sung nội dung đề xuất không làm loại trừ trách nhiệm tuân thủ pháp luật về cơ yếu của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, Ban soạn không bổ sung thêm điều khoản đề xuất vào dự thảo TCVN.
--	---	--

1.2	Đề nghị quy định rõ với dịch vụ ERDS về việc mã hóa dữ liệu phải áp dụng cơ chế mã hóa đầu cuối (End-to-End Encryption), đảm bảo ngay cả Tổ chức cung cấp dịch vụ (ERDSP) cũng không thể đọc được nội dung thông điệp dữ liệu bản rõ của người dùng nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ tính bí mật và toàn vẹn của dữ liệu trong quá trình truyền tải	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bảo lưu như sau: Trong tiêu chuẩn tham chiếu, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu được định nghĩa như sau "An "Electronic Registered Delivery Service (ERDS hereinafter)" provides secure and reliable delivery of electronic messages between parties, producing evidence of the delivery process for legal accountability". Như vậy, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu chỉ đảm bảo tính an toàn (secure) và tin cậy (reliable), không bao gồm tính bí mật trong quá trình truyền tải dữ liệu.
2	Bộ Công an	
2.1	Đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng TCVN tuân thủ theo quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể thức nội dung tiêu chuẩn quốc gia; Bổ sung thuyết minh tiêu chuẩn; rà soát lại thuật ngữ, viện dẫn, định nghĩa và lỗi chính tả trong toàn bộ hồ sơ dự thảo; chỉnh sửa các cụm từ "chứng chỉ" thành "chứng thư chữ ký số" theo đúng thuật ngữ được định nghĩa tại khoản 13 điều 3 Luật Giao dịch điện tử 2023 trong dự thảo tiêu chuẩn	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Điều chỉnh dự thảo TCVN đảm bảo tuân thủ quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia
2.2	Tại mục 7.10 nội dung "...; thời gian lưu trữ phải đảm bảo không ít hơn 02 năm" chưa phù hợp với thời hạn hiệu lực của giao dịch, thời hạn lưu trữ tài liệu theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bảo lưu như sau: - Thời gian lưu trữ tối thiểu 02 năm được tham chiếu từ các tiêu chuẩn ETSI. - Ban soạn thảo đã biên soạn "...phải xác định thời gian lưu giữ cho các nhật ký

		được chỉ định trong điều khoản này theo pháp luật hiện hành; thời gian lưu giữ phải bảo đảm không ít hơn 02 năm..." để vừa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật vừa tuân thủ pháp luật chuyên ngành.
3	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	
3.1	Đề nghị làm rõ "cơ quan đánh giá phù hợp" là cơ quan nào	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Điều chỉnh thành "Tổ chức đánh giá sự phù hợp".
4	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK), Bộ Công Thương	
4.1	Không có ý kiến bổ sung	
5	Bộ Nội vụ	
5.1	Không có ý kiến bổ sung	
II	Đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ	
6	Vụ Kinh tế và Xã hội số	
6.1	Đề nghị rà soát, điều chỉnh các thuật ngữ chuyên ngành tại mục 3.1.4, thuật ngữ "Relying party" được dịch là "Bên thứ ba" là cá nhân/tổ chức dựa vào kết quả của dịch vụ tin cậy để ra quyết định. Trong các hệ thống PKI và tiêu chuẩn ETSI, thuật ngữ Relying Party mang nội hàm và nên được dịch thành "Bên tin cậy" (phân biệt với Third party - Bên thứ ba có ý nghĩa pháp lý khác)	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Thuật ngữ “Relying party” sẽ được điều chỉnh thành “Bên tin cậy” trong toàn bộ dự thảo và cập nhật định nghĩa

		tại mục 3.1.4 cho phù hợp với thông lệ quốc tế và các tiêu chuẩn ETSI.
6.2	"Event Logging" dịch thành "Thu thập bằng chứng", tuy nhiên nội dung bên dưới lại chỉ tập trung vào việc "ghi nhật ký các sự kiện" (event logging) như hoạt động tường lửa, khởi động/tắt hệ thống PKI. Trong tiêu chuẩn ETSI, tiêu đề này thường là Event Logging (Ghi nhật ký sự kiện), còn bằng chứng ở lớp dịch vụ là Evidence (đã được đề cập đúng ở mục 5.4 Sự kiện và bằng chứng)	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bảo lưu như sau: “Thu thập bằng chứng” được giữ nguyên vì nội dung của mục này không chỉ ghi nhật ký sự kiện vận hành thông thường, mà còn bao gồm việc ghi nhận, bảo quản và sẵn sàng cung cấp các dữ liệu nhật ký phục vụ việc thu thập, xác minh và sử dụng bằng chứng khi có yêu cầu từ các bên liên quan hoặc cơ quan có thẩm quyền. Việc sử dụng tiêu đề “Thu thập bằng chứng” phản ánh đúng bản chất và mục đích của yêu cầu: nhật ký được ghi nhận phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn, tính sẵn có và khả năng sử dụng làm bằng chứng trong các tình huống cần thiết (ví dụ: điều tra sự cố, giải quyết tranh chấp, kiểm toán). Do đó, tiêu đề này phù hợp với nội dung kỹ thuật và mục tiêu của yêu cầu, không cần điều chỉnh.
6.3	Tại mục "7.4 Kiểm soát truy cập", nội dung bên dưới lại viện dẫn đến "Mục 7 khoản 7.4 Kiểm soát lưu trữ (Quản lý tài sản) TCVN 14618:2026". Việc tiêu đề là truy cập (Access control) nhưng tham chiếu tới lưu trữ không nhất quán	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Chỉnh sửa viện dẫn tại mục 7.4 để đúng với nội dung “Kiểm soát truy cập” của TCVN 14618:2026.

6.4	Đề nghị điều chỉnh lỗi soạn thảo Mục 7 khoản 7.11 Kế hoạch duy trình hoạt động	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo.
7	Vụ Pháp chế	
7.1	Đề nghị đơn vị chủ trì rà soát đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng TCVN được quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN, đồng thời rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Rà soát, điều chỉnh dự thảo TCVN đảm bảo tuân thủ quy định tại TCVN 1-2:2025 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia
7.2	Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện”, tuy nhiên các dự thảo TCVN đang sử dụng nhiều từ “phải” trong các nội dung dẫn chiếu, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời quy định quản lý, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; tổ chức phải thực hiện;.... Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát và chỉnh lý để đảm bảo không đặt ra nghĩa vụ pháp lý hay làm cho TCVN trở thành văn bản bắt buộc áp dụng	Tiếp thu ý kiến góp ý, bảo lưu một phần: 1. Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 đã được bãi bỏ theo khoản 24 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15. Tuy nhiên, nguyên tắc tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn tiếp tục được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10a của Luật, theo đó tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng trên cơ sở tự nguyện và là cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp. 2. Việc sử dụng từ “phải” trong dự thảo TCVN không nhằm đặt ra nghĩa vụ pháp lý buộc mọi tổ chức, cá nhân phải áp dụng tiêu chuẩn, mà dùng để thể hiện các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý hoặc điều kiện cần đáp ứng khi tổ chức, cá nhân lựa chọn áp dụng tiêu

		chuẩn hoặc tuyên bố sự phù hợp với tiêu chuẩn đó. Đây là cách diễn đạt yêu cầu mang tính quy phạm trong tiêu chuẩn, đồng thời bảo đảm nội dung TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận làm cơ sở xây dựng. Trường hợp tổ chức, cá nhân không lựa chọn áp dụng hoặc không công bố áp dụng TCVN thì các yêu cầu sử dụng từ “phải” trong TCVN không tự thân làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý đối với tổ chức, cá nhân đó. Ban soạn thảo sẽ rà soát lại nội dung trong dự thảo TCVN đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật tại Việt Nam.
7.3	Dự thảo TCVN đang định nghĩa dịch vụ tin cậy là dịch vụ điện tử thường được cung cấp có thu phí, gồm dịch vụ liên quan đến chữ ký số, dấu thời gian, gửi nhận bảo đảm, xác thực website hoặc lưu trữ dữ liệu điện tử, định nghĩa này đang rộng hơn so với quy định về dịch vụ tin cậy của Luật Giao dịch điện tử bao gồm: cấp dấu thời gian, chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thực chữ ký số công cộng. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát chỉnh lý để đảm bảo sự phù hợp	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Điều chỉnh định nghĩa “dịch vụ tin cậy” để phù hợp với phạm vi quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023.
7.4	Rà soát và chỉnh lý thuật ngữ “cơ quan đánh giá phù hợp” thành “tổ chức đánh giá sự phù hợp” để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo.
7.5	Đề nghị rà soát mục 5.2.1 để đảm bảo không đặt thêm thủ tục “xác minh danh tính” hoặc điều kiện hoạt động ngoài quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và dịch vụ tin cậy hoặc có thuyết minh phù hợp	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bảo lưu như sau: Đây không phải là thủ tục về điều kiện hoạt động hay điều kiện cấp phép, đây là quy trình hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác minh

		danh tính ban đầu của thuê bao sử dụng dịch vụ (người gửi và người nhận)
III	Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	
8	EFY-CA	
8.1	"...bằng các sử dụng các phương pháp xác minh khác được công nhận và bảo đảm tương đương về độ tin cậy với sự hiện diện vật lý. Sự tương đương của mức độ bảo đảm phải được xác nhận bởi cơ quan đánh giá sự phù hợp..." Cần làm rõ việc công nhận các phương pháp xác minh khác và xác nhận về mức độ bảo đảm sẽ do cơ quan đơn vị nào thực hiện đánh giá. Việc đánh giá để công nhận/xác nhận phải có văn bản chứng minh hay sẽ được thể hiện bằng hình thức nào khác?	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bảo lưu như sau: - Yêu cầu tại điểm d mục 5.2.1 đã quy định rõ: phương pháp xác minh khác phải được công nhận và bảo đảm tương đương về độ tin cậy với sự hiện diện vật lý, đồng thời sự tương đương của mức bảo đảm phải được xác nhận bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp. - Việc xác định cụ thể tổ chức đánh giá sự phù hợp nào có thẩm quyền và hình thức xác nhận (báo cáo đánh giá, giấy chứng nhận hay văn bản khác) thuộc phạm vi quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động đánh giá sự phù hợp, không thuộc phạm vi điều chỉnh của tiêu chuẩn kỹ thuật này. - Do đó, Ban soạn thảo không bổ sung thêm nội dung chi tiết về tổ chức đánh giá sự phù hợp có thẩm quyền và hình thức xác nhận vào dự thảo.
9	VNPAY-CA	

9.1	Trong tài liệu có các mục tham chiếu đến các điều khoản của TCVN 14618:2026: Công nghệ thông tin - dịch vụ tin cậy - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy. Hiện tại chưa có tiêu chuẩn quốc gia chính thức mang ký hiệu TCVN 14618:2026 trong lĩnh vực công nghệ thông tin	"TCVN 14618:2026: Công nghệ thông tin - dịch vụ tin cậy - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy" là TCVN do Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đang xây dựng, đã được cấp số và đang hoàn thiện quy trình, thủ tục công bố và có liên hệ trực tiếp tới dự thảo TCVN Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát đối với Tổ chức cung cấp Dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm. Do đó, ban soạn thảo trực tiếp viện dẫn, tham chiếu vào dự thảo TCVN và đảm bảo TCVN 14618:2026 sẽ được công bố trong thời gian sớm nhất, trước khi dự thảo TCVN được công bố
9.2	Có mô tả "...bảo đảm trực tiếp xác minh...": cần sửa lại thành "...bảo đảm trực tiếp xác minh..."	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo.
9.3	Có mô tả "...không được chuyển tiếp liệu cho một tổ chức cung cấp dịch vụ...": điều khoản này chưa làm rõ ngữ nghĩa, cần bổ sung để quy định được rõ ràng hơn	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Chỉnh sửa lỗi chính tả "...không được chuyển tiếp dữ liệu cho một tổ chức cung cấp dịch vụ..."
10	WINCA	
10.1	Dự thảo hiện quy định các yêu cầu chung áp dụng thống nhất cho mọi dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm. Tuy nhiên, trên thực tế nhu cầu sử dụng của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân là rất đa dạng, từ các giao dịch thông thường đến các giao dịch có giá trị pháp lý cao.	Tiếp thu ý kiến góp ý, bao lưu; Giải trình lý do bao lưu như sau:

	Góp ý: xem xét bổ sung cơ chế phân cấp dịch vụ theo các mức (Level/Profile) tương tự như cách tiếp cận trong các tiêu chuẩn và quy định quốc tế về dịch vụ tin cậy, ví dụ: + Mức cơ bản (Basic level): đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về xác thực, toàn vẹn dữ liệu và lưu giữ bằng chứng. + Mức hợp chuẩn/nâng cao (Qualified level): đáp ứng các yêu cầu cao hơn về định danh, xác thực, bảo vệ bằng chứng, lưu trữ dài hạn, kiểm toán và khả năng chứng minh giá trị pháp lý. Việc phân cấp này sẽ giúp: Thuê bao lựa chọn mức dịch vụ phù hợp với nhu cầu thực tế và mức độ rủi ro của giao dịch; và tạo điều kiện cho các nhà cung cấp dịch vụ triển khai nhiều mô hình dịch vụ khác nhau	- Hiện dự thảo quy định yêu cầu chung cho dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm, đã tương đương dịch vụ ERDS ở mức Qualified. - Việc phân cấp mức độ dịch vụ sẽ được nghiên cứu bổ sung trong các phiên bản tiếp theo hoặc trong hướng dẫn áp dụng, vì cần thêm thời gian đánh giá tác động và tham vấn rộng rãi.
10.2	- Thuật ngữ "phương thức giao tiếp bền vững" là thuật ngữ mới, chưa được định nghĩa hoặc giải thích rõ ràng trong dự thảo. Điều này có thể dẫn đến các cách hiểu khác nhau giữa tổ chức cung cấp dịch vụ, đơn vị sử dụng dịch vụ và cơ quan đánh giá sự phù hợp - Ngoài ra, chưa rõ phạm vi của thuật ngữ này chỉ bao gồm phương thức giao tiếp hay bao gồm cả phương tiện giao tiếp dùng để lưu trữ, truyền tải và bảo quản thông tin. Góp ý: Bổ sung định nghĩa chính thức cho thuật ngữ "phương thức giao tiếp bền vững" trong phần thuật ngữ và định nghĩa của tiêu chuẩn. Xác định rõ thuật ngữ này có bao gồm cả phương tiện lưu trữ và truyền thông tin hay không để tránh các cách hiểu khác nhau trong quá trình triển khai.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau: Bổ sung định nghĩa “phương thức giao tiếp bền vững” vào mục 3 (Thuật ngữ, định nghĩa) và làm rõ phạm vi bao gồm cả phương tiện lưu trữ, truyền tải thông tin như sau: "Phương tiện hoặc cách thức trao đổi, lưu trữ thông tin cho phép người nhận lưu giữ thông tin một cách lâu dài, truy cập được khi cần thiết và bảo đảm tính toàn vẹn của thông tin theo thời gian, bao gồm nhưng không giới hạn ở văn bản điện tử, thư điện tử, trang thông tin điện tử hoặc các phương tiện điện tử khác có khả năng lưu trữ và tái hiện thông tin mà không bị thay đổi."
10.3	"Bằng chứng của dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm được tạo bởi tổ chức cung cấp dịch vụ cần tuân thủ ngữ nghĩa bằng chứng" - Cụm từ "ngữ nghĩa bằng chứng" chưa được định nghĩa hoặc giải thích trong dự thảo. Đây là khái niệm mang tính kỹ thuật chuyên ngành nhưng chưa đủ rõ để các tổ chức áp dụng thống nhất.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Nội dung tiếp thu được chỉnh sửa trong nội dung dự thảo như sau:

	Góp ý: Bổ sung định nghĩa cho thuật ngữ "ngữ nghĩa bằng chứng" trong phần thuật ngữ và định nghĩa, hoặc thay thế bằng quy định cụ thể dễ hiểu hơn. Trường hợp tiếp tục sử dụng thuật ngữ "ngữ nghĩa bằng chứng", cần viện dẫn tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật nguồn quy định nội hàm của khái niệm này để bảo đảm cách hiểu thống nhất	Bổ sung định nghĩa “ngữ nghĩa bằng chứng” vào mục 3 (Thuật ngữ, định nghĩa) và làm rõ phạm vi bao gồm cả phương tiện lưu trữ, truyền tải thông tin như sau: "Cách thức tổ chức, cấu trúc và ý nghĩa của các thành phần thông tin trong bằng chứng điện tử do dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm tạo ra, nhằm bảo đảm rằng bằng chứng đó có thể được hiểu, xác minh và sử dụng một cách thống nhất giữa các bên liên quan."
11	Viettel-CA	
11.1	Chưa làm rõ các nội dung được điều chỉnh so với tiêu chuẩn ETSI/Châu Âu. Bổ sung phần mô tả hoặc phụ lục tổng hợp các nội dung thay đổi so với tiêu chuẩn gốc ETSI, nêu rõ các nội dung được giữ nguyên, điều chỉnh hoặc bổ sung và lý do điều chỉnh.	Ban soạn thảo tiếp thu kiến góp ý. Ban soạn thảo ghi nhận yêu cầu đối chiếu dự thảo TCVN với các tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng làm cơ sở xây dựng và sẽ xác định rõ tên, số hiệu, phiên bản của các tiêu chuẩn ETSI có liên quan trong hồ sơ dự thảo, đồng thời bổ sung nội dung thuyết minh, đối chiếu các nội dung được giữ nguyên, điều chỉnh hoặc bổ sung. Việc cung cấp toàn văn tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện trong phạm vi quyền khai thác, sử dụng và quy định về bản quyền đối với tài liệu đó. Sau khi tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, nội dung kết quả tham vấn, giải trình và tiếp thu ý kiến sẽ được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu

		chuẩn, đo lường, chất lượng theo điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN.
11.2	Các nội dung góp ý của Viettel không nằm trong dự thảo TCVN Giao dịch điện tử - Yêu cầu chung về vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm	